

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY, HỌC TIẾNG VIỆT CHO LƯU HỌC SINH LÀO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VĂN HÓA

IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF VIETNAMESE LANGUAGE TEACHING AND LEARNING FOR LAO INTERNATIONAL STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THROUGH CULTURAL EXPERIENTIAL ACTIVITIES

Phan Thị Kim*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ptkim@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 29/6/2025; Sửa bài / Revised: 13/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8C).438

Tóm tắt - Ngôn ngữ và văn hóa có quan hệ mật thiết, trong đó việc học ngôn ngữ gắn liền với quá trình tiếp cận văn hóa bản ngữ. Nghiên cứu này làm rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm văn hóa trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Việt cho lưu học sinh (LHS) Lào tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Trên cơ sở phương pháp định tính và định lượng, nghiên cứu tiến hành với 27 LHS, gồm sinh viên chính quy và học viên dự bị. Kết quả cho thấy, việc tham gia các hoạt động như tham quan di tích, lễ hội truyền thống, thực hành ẩm thực, sinh hoạt cùng gia đình người Việt,... giúp người học tiếp thu ngôn ngữ tự nhiên, mở rộng vốn từ, cải thiện giao tiếp, đồng thời tăng cường sự tự tin và hứng thú. Nghiên cứu cũng đề xuất việc tích hợp trải nghiệm văn hóa vào chương trình, xây dựng giáo trình kết hợp lý thuyết – thực hành, và phát huy vai trò giảng viên trong quá trình hỗ trợ người học.

Từ khóa - Hiệu quả; dạy và học tiếng Việt; lưu học sinh Lào; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; trải nghiệm văn hóa.

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng hiện đang tiếp nhận LHS đến từ nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới: Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan..., trong đó LHS Lào chiếm số lượng đông nhất. Riêng năm học 2024 - 2025, Trường đào tạo hơn 50 LHS Lào ở các chương trình đào tạo khác nhau như: đại học chính quy ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, ngành Quốc tế học, ngành Sư phạm tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh, chương trình Dự bị tiếng Việt.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hỗ trợ LHS Lào nâng cao năng lực tiếng Việt không chỉ là nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo mà còn góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị Việt – Lào. Tuy nhiên, quá trình học tiếng Việt của LHS Lào tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt do sự khác biệt về ngôn ngữ và nền tảng văn hóa giữa hai quốc gia. Các hình thức giảng dạy truyền thống, thiên về lý thuyết, nhiều khi chưa đáp ứng được nhu cầu giao tiếp thực tế và chưa tạo được động lực học tập mạnh mẽ cho người học.

Abstract - Language and culture are closely connected, with language learning inherently linked to engaging with the target culture. This study examines the role of cultural experiential activities in improving Vietnamese language teaching and learning for Lao international students at the University of Danang - University of Foreign Language Studies. Using both qualitative and quantitative methods, the research involved 27 participants, including undergraduates and preparatory learners. Findings show that activities such as visiting historical sites, attending festivals, cooking Vietnamese dishes, and living with local families help learners acquire language naturally, expand vocabulary, improve communication, and build confidence and interest. The study recommends integrating cultural experiences into the curriculum, designing practice-oriented materials, and strengthening instructors' roles in supporting learners.

Key words - Effectiveness; Vietnamese language teaching and learning; Lao international students; The University of Danang - University of Foreign Language Studies; cultural experiential activities.

Trong khi đó, nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng đã chỉ ra rằng việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm văn hóa vào giảng dạy ngôn ngữ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu mà còn tạo điều kiện cho người học sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, phù hợp với bối cảnh giao tiếp thực tiễn [1]–[4]. Trên cơ sở đó, bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát vai trò của các hoạt động trải nghiệm văn hóa đối với quá trình học tiếng Việt của LHS Lào, đồng thời đề xuất các giải pháp giảng dạy tích hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Tổng quan nghiên cứu

Mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa đã được khẳng định trong nhiều công trình nghiên cứu. Tác giả H. Douglas Brown cho rằng việc học một ngôn ngữ là đồng thời tiếp thu một hệ thống tư duy, chuẩn mực và hành vi văn hóa của cộng đồng nói ngôn ngữ đó [1]. Nghiên cứu của Ming-Mu Kuo và Cheng-Chieh Lai khẳng định rằng ngôn ngữ không chỉ là sản phẩm của văn hóa mà còn là biểu tượng của nó. Việc tích hợp yếu tố văn hóa vào giảng

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Phan Thi Kim)

dạy sẽ giúp người học không chỉ hiểu cách sử dụng ngôn ngữ mà còn phát triển năng lực giao tiếp phù hợp với bối cảnh văn hóa. Chỉ khi văn hóa trở thành một phần thiết yếu trong chương trình giảng dạy, người học mới có thể tiếp thu ngôn ngữ một cách sâu sắc và tự nhiên [2].

Tại Việt Nam, một số nhà nghiên cứu đã tiếp cận vấn đề giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài từ góc độ văn hóa. Lê Thị Thu Hoài trong nghiên cứu “*Ảnh hưởng của văn hóa tới quá trình dạy tiếng Việt cho Lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Hoa Lư*” cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường cảm nhận văn hóa Việt Nam trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào [3]. Tác giả cho rằng, việc giúp người học tiếp cận văn hóa Việt một cách sinh động sẽ hỗ trợ quá trình lĩnh hội ngôn ngữ. Trong khi đó, Phạm Thị Liễu Trang đề xuất việc lồng ghép yếu tố văn hóa vào từng bài học thông qua các tình huống thực tiễn, nhằm phát triển năng lực giao tiếp toàn diện cho người học [4].

Mặc dù, đã có những nghiên cứu đặt nền tảng cho việc kết hợp giảng dạy văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ, song phần lớn các công trình hiện nay vẫn còn thiên về lý thuyết hoặc chưa đi sâu vào khảo sát hiệu quả thực tiễn của các hoạt động trải nghiệm văn hóa đối với đối tượng người học cụ thể, đặc biệt là LHS Lào tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này hướng đến việc bổ sung khoảng trống học thuật bằng cách tiến hành khảo sát, phỏng vấn sâu và phân tích thực tế việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào trên cả phương diện ngôn ngữ và văn hóa.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo hướng tiếp cận kết hợp giữa định tính và định lượng. Phần định lượng được triển khai thông qua bảng hỏi trắc nghiệm; trong khi phần định tính được thực hiện bằng phỏng vấn sâu bán cấu trúc và phân tích tài liệu thứ cấp. Sự kết hợp này nhằm đảm bảo việc thu thập dữ liệu vừa toàn diện về mặt số lượng, vừa sâu sắc về mặt cảm nhận và trải nghiệm của người học, đồng thời củng cố cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

Cụ thể, tác giả sử dụng ba phương pháp nghiên cứu chính: khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu bán cấu trúc và phân tích tài liệu thứ cấp. Trong đó, khảo sát và phỏng vấn sâu được áp dụng đối với hai nhóm đối tượng chính của nghiên cứu là sinh viên và học viên. Trong nghiên cứu này, *sinh viên* được hiểu là LHS đang theo học chương trình đại học chính quy, còn *học viên* là những LHS đang học chương trình Dự bị tiếng Việt. Việc phân biệt hai nhóm đối tượng này là cơ sở cho việc thiết kế công cụ khảo sát và phân tích kết quả một cách phù hợp; Phân tích tài liệu thứ cấp được sử dụng để xây dựng cơ sở lý luận và hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu có liên quan.

- **Khảo sát bằng bảng hỏi:** Bảng hỏi được phát cho hai nhóm đối tượng:

- 7 sinh viên đang học chương trình đại học chính quy ngành Tiếng Việt & Văn hóa Việt Nam và ngành Quốc tế học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
- 20 học viên đang học chương trình Dự bị tiếng Việt tại cùng cơ sở đào tạo.

Việc lựa chọn hai nhóm này xuất phát từ sự khác biệt về trình độ tiếng Việt và mục tiêu học tập, nhằm so sánh mức độ tiếp nhận hoạt động trải nghiệm giữa các đối tượng. Sinh viên chính quy có trình độ ít nhất là trung cấp (B2) và học tiếng Việt phục vụ học thuật và nghề nghiệp; trong khi học viên Dự bị mới học tiếng Việt (A1–A2), học để chuẩn bị vào các chương trình chính quy.

Hai ngành đại học chính quy được lựa chọn cũng là hai ngành có số lượng LHS Lào đông nhất và thường xuyên tham gia các hoạt động trải nghiệm văn hóa trong thực tế học tập. Việc tập trung vào hai ngành này giúp nghiên cứu khai thác sâu trải nghiệm của người học trong môi trường sử dụng tiếng Việt chủ đạo.

Tổng cộng có 27 người tham gia khảo sát. Mỗi nhóm đối tượng đều chiếm hơn 50% số lượng LHS Lào đang theo học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng vào thời điểm khảo sát. Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên có phân tầng, đảm bảo tính đại diện về ngành học, chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt.

Phiếu khảo sát tập trung vào các phương án lựa chọn, không sử dụng câu hỏi mở vì đa số người học – đặc biệt là học viên Dự bị – còn hạn chế trong diễn đạt viết bằng tiếng Việt, dễ làm giảm chất lượng phản hồi. Nội dung sâu hơn được bổ sung qua các câu hỏi phỏng vấn sâu.

- **Phỏng vấn sâu bán cấu trúc:** Tác giả tiến hành phỏng vấn với:

- 7 sinh viên đại học chính quy ngành Tiếng Việt & Văn hóa Việt Nam và ngành Quốc tế học.
- 5 học viên chương trình Dự bị tiếng Việt.

Tiêu chí lựa chọn học viên phỏng vấn gồm: (1) đã tham gia ít nhất 3 hoạt động trải nghiệm văn hóa; (2) có khả năng giao tiếp tiếng Việt ở mức khá; (3) thể hiện sự tích cực và hợp tác trong khảo sát.

Nội dung khảo sát và phỏng vấn xoay quanh bốn phạm trù chính, là cơ sở để trình bày và thảo luận kết quả nghiên cứu: (1) mức độ tham gia các hoạt động trải nghiệm văn hóa; (2) tác động đến kỹ năng ngôn ngữ (giao tiếp, từ vựng, phản xạ); (3) ảnh hưởng đến cảm xúc, động lực và sự tự tin khi học tiếng Việt; (4) nhu cầu, kỳ vọng và đề xuất từ phía người học về hình thức trải nghiệm văn hóa trong đào tạo tiếng Việt.

- **Phân tích tài liệu thứ cấp:** Tác giả thu thập, chọn lọc và phân tích các công trình nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước liên quan đến:

- Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa;
- Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy và học ngoại ngữ.

Nguồn tài liệu được sử dụng nhằm củng cố cơ sở lý luận và đối chiếu với kết quả khảo sát/phỏng vấn, giúp định hướng các đề xuất phù hợp với thực tiễn.

4. Cơ sở lý luận

Trong quá trình dạy và học ngôn ngữ thứ hai, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa là một trong những nền tảng lý luận quan trọng. Các lý thuyết về ngôn ngữ học ứng dụng, giao tiếp liên văn hóa, cũng như vai trò của trải nghiệm văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ là nền tảng cho hướng tiếp cận của bài viết.

4.1. *Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa Việt*

Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ mật thiết, mang tính tương tác hai chiều. Trong *Principles of Language Learning and Teaching*, H. Douglas Brown nhấn mạnh rằng việc học một ngôn ngữ không thể tách rời khỏi việc tiếp cận văn hóa của ngôn ngữ đó. Ông cho rằng người học ngôn ngữ cũng đang học cách tư duy, giá trị và hành vi văn hóa của cộng đồng nói ngôn ngữ đó [1].

Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà còn là công cụ lưu giữ, phản ánh và truyền tải văn hóa. Ngôn ngữ thể hiện tri thức, tư duy, phong tục, tín ngưỡng và hệ giá trị của một dân tộc. Các yếu tố văn hóa như phong cách giao tiếp, phép lịch sự, cấu trúc ngữ pháp,... cũng quy định cách sử dụng ngôn ngữ trong từng bối cảnh. Đồng thời, văn hóa có thể làm thay đổi ngôn ngữ thông qua quá trình tiếp biến và giao lưu, thể hiện qua việc vay mượn từ ngữ và cấu trúc từ các nền văn hóa khác.

Từ đây có thể khẳng định, ngôn ngữ và văn hóa là hai yếu tố không thể tách rời. Ngôn ngữ duy trì văn hóa qua các thế hệ, trong khi văn hóa định hình cách sử dụng và phát triển của ngôn ngữ. Thiếu một trong hai, cả ngôn ngữ và văn hóa đều khó có thể tồn tại và phát triển toàn diện.

Tại Việt Nam – quốc gia có lịch sử văn hóa lâu đời – ngôn ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là cầu nối truyền tải bản sắc dân tộc. Theo nhà nghiên cứu Trần Trí Dõi, việc nhận diện ngôn ngữ trong từng giai đoạn lịch sử là rất quan trọng, bởi nó không chỉ giúp hiểu rõ sự phát triển của ngôn ngữ mà còn mở ra một cái nhìn sâu sắc về cội nguồn văn hóa Việt Nam [5]. Do đó, nghiên cứu ngôn ngữ cần được đặt trong bối cảnh lịch sử và văn hóa cụ thể của cộng đồng.

Như vậy, trong quá trình học tiếng Việt, người học không chỉ cần nắm vững kiến thức ngôn ngữ học (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) mà còn cần hiểu được cách sử dụng tiếng Việt trong các bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau. Điều này hình thành nên một nền tảng cần thiết để phát triển năng lực giao tiếp hiệu quả, phù hợp và hội nhập trong môi trường văn hóa Việt.

4.2. *Vai trò của trải nghiệm văn hóa trong dạy và học tiếng Việt*

Trên nền tảng mối liên hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa như đã trình bày ở trên, nhiều nghiên cứu khẳng định rằng trải nghiệm văn hóa không chỉ là một yếu tố bổ trợ, mà là thành tố cốt lõi trong giảng dạy ngôn ngữ thứ hai. H. Douglas Brown cho rằng việc dạy ngôn ngữ mà không tích hợp yếu tố văn hóa sẽ làm suy giảm hiệu quả học tập, vì người học không hiểu được cách thức, thái độ và ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ trong thực tế [1]. Ming-Mu Kuo và Cheng-Chieh Lai bổ sung rằng trải nghiệm văn hóa giúp người học phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa, giảm xung đột văn hóa và tránh hiểu lầm trong tương tác xã hội [2].

Trong bối cảnh giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, trải nghiệm văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng. Thứ nhất, nó giúp người học hiểu sâu hơn về ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ, từ đó phát triển năng lực ngôn ngữ mang tính chức năng thay vì chỉ học thuộc từ vựng hay ngữ pháp. Thứ hai, các hoạt động trải nghiệm như tham dự lễ hội, thực hành nấu ăn, tham quan di tích lịch sử hay giao lưu cộng đồng đóng vai trò như một “lớp học mở rộng”, nơi

người học sử dụng tiếng Việt một cách tự nhiên, sinh động và giàu cảm xúc.

Tác giả Lê Thị Thu Hoài khẳng định, người học tham gia hoạt động trải nghiệm văn hóa có khả năng ghi nhớ từ vựng và biểu đạt tốt hơn nhờ kết nối giữa cảm xúc, hành động và ngôn ngữ [3]. Phạm Thị Liễu Trang cũng cho thấy, yếu tố văn hóa giúp người học hình thành năng lực giao tiếp phù hợp với chuẩn mực xã hội Việt Nam, từ đó tăng khả năng hội nhập và giảm bớt ngỡ ngàng trong tương tác hàng ngày [4].

Như vậy, trải nghiệm văn hóa không chỉ đóng vai trò là “công cụ hỗ trợ” mà còn là một phần thiết yếu trong chương trình dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ. Việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm một cách có chủ đích và hệ thống sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt đối với các đối tượng lưu học sinh có thời gian học tập ngắn hạn nhưng cần thích nghi nhanh với môi trường sống và học tập tại Việt Nam.

5. Kết quả và bàn luận

5.1. *Tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm văn hóa đối với việc học tiếng Việt của LHS Lào*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã tích cực tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm văn hóa nhằm hỗ trợ LHS Lào trong quá trình học tiếng Việt. Các hoạt động điển hình bao gồm: sống cùng gia đình người Việt, tham quan và mua sắm tại chợ truyền thống, tìm hiểu di tích lịch sử – văn hóa, và tham gia chương trình giao lưu “Tết trong tôi” được tổ chức hằng năm... Những hoạt động này đã và đang góp phần thiết thực vào việc nâng cao hiệu quả tiếp thu ngôn ngữ của LHS Lào thông qua những trải nghiệm chân thực và sinh động. Dưới đây là một số khía cạnh thể hiện tầm quan trọng đó.

5.1.1. *Giúp tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên và thực tế*

Việc học tiếng Việt thông qua các tình huống đời sống thực tế như mua sắm tại chợ truyền thống, gói bánh chưng, đón Tết Nguyên đán hay sinh hoạt trong gia đình người Việt tạo điều kiện để LHS sử dụng tiếng Việt trong môi trường giàu tính tương tác. Thay vì tiếp cận ngôn ngữ một cách lý thuyết, người học được trực tiếp quan sát và thực hành giao tiếp, từ đó hiểu sâu sắc hơn về cách dùng từ, cấu trúc câu và sắc thái biểu đạt phù hợp từng bối cảnh.

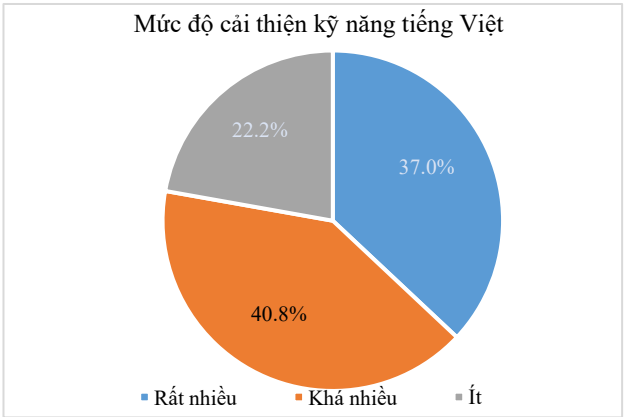
Kết quả khảo sát trên 27 LHS cho thấy: 100% người tham gia ít nhất ba hoạt động trải nghiệm thực tế đều nhận định rằng các trải nghiệm này hỗ trợ hiệu quả cho việc tiếp thu tiếng Việt theo cách tự nhiên, phù hợp với đời sống thường nhật.

5.1.2. *Cải thiện kỹ năng giao tiếp và tăng sự tự tin*

Thông qua khảo sát kết hợp phỏng vấn sâu, đối tượng nghiên cứu được chia thành hai nhóm: (1) sinh viên chính quy ngành Tiếng Việt & Văn hóa Việt Nam và ngành Quốc tế học (7 người), và (2) học viên lớp Dự bị tiếng Việt (20 người). Kết quả cho thấy, nhóm sinh viên chính quy – với trình độ trung cấp – đánh giá cao vai trò của hoạt động trải nghiệm văn hóa trong việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ: 100% cho rằng những hoạt động này giúp cải thiện kỹ năng tiếng Việt ở mức “rất nhiều” hoặc “khá nhiều”.

Trong khi đó, nhóm học viên lớp Dự bị – mới học tiếng Việt từ 6 đến 9 tháng – cũng có đánh giá tích cực, tuy nhiên

mức độ hiệu quả thấp hơn: 6 trong số 20 người (22,2%) cho rằng tác động chỉ ở mức “ít”. Không có học viên nào đánh giá là “không đáng kể”, điều này cho thấy ngay cả ở trình độ sơ cấp, trải nghiệm văn hóa vẫn mang lại giá trị nhất định cho quá trình học ngôn ngữ.



Hình 1. Đánh giá của LHS Lào về mức độ các hoạt động trải nghiệm văn hóa giúp cải thiện kỹ năng tiếng Việt

Ngoài việc nâng cao kỹ năng giao tiếp, hoạt động trải nghiệm còn góp phần đáng kể vào việc tăng sự tự tin cho người học khi sử dụng tiếng Việt trong thực tế. Bảng dưới đây trình bày tỷ lệ đánh giá của LHS về mức độ tự tin sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Bảng 1. Đánh giá của LHS Lào về mức độ tự tin khi sử dụng tiếng Việt sau các hoạt động trải nghiệm

STT	Mức độ đánh giá	Lượt đánh giá	Tỷ lệ
1	Tự tin hơn trước	16	59,3%
2	Tự tin hơn một chút	10	37%
3	Bình thường, không thay đổi	1	3,7%

5.1.3. Mở rộng vốn từ vựng và hiểu biết ngữ dụng

Việc tham gia các hoạt động như nấu món ăn truyền thống, đón Tết, sinh hoạt trong gia đình người Việt giúp LHS tích lũy từ vựng theo từng chủ đề cụ thể (ẩm thực, lễ hội, sinh hoạt...), đồng thời hiểu cách sử dụng từ trong các bối cảnh giao tiếp cụ thể. Nhiều người học chia sẻ rằng họ ghi nhớ từ ngữ liên quan đến món ăn, nguyên liệu và lời chúc Tết nhờ vào việc trải nghiệm trực tiếp. Ví dụ, khi tham gia chương trình “Tết trong tôi”, các LHS học được và sử dụng thành thạo những lời chúc phổ biến của người Việt như “Chúc mừng năm mới”, “An khang thịnh vượng”, “Vạn sự như ý” – đây là những đơn vị ngôn ngữ giàu tính văn hóa, thường khó tiếp thu nếu chỉ học qua sách giáo trình.

5.1.4. Thúc đẩy tư duy ngôn ngữ và khả năng phản xạ

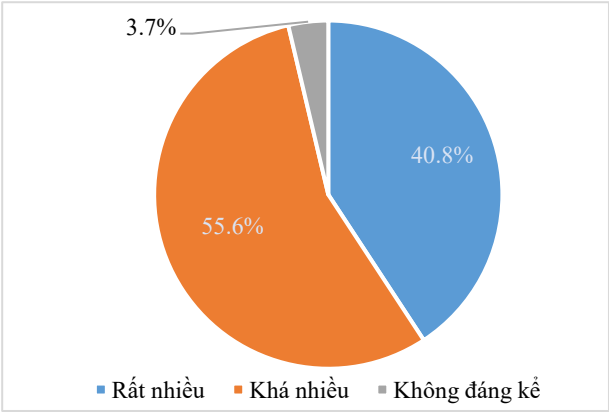
Tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế buộc người học phải phản ứng linh hoạt, từ đó hình thành thói quen tư duy trực tiếp bằng tiếng Việt thay vì dịch từ tiếng mẹ đẻ. Nhiều học viên cho biết họ có thể gọi tên nguyên liệu (hành, tỏi, rau muống...), thực hiện mệnh lệnh (giảm lửa, thêm nước, tắt bếp...), hoặc phản xạ tức thời khi giao tiếp trong ngữ cảnh thực tế như: “Cho tôi một tô bún bò tái, không hành”. Bảng dưới đây cho biết mức độ đồng thuận của LHS Lào với nhận định tiếng Việt thúc đẩy tư duy ngôn ngữ và giúp phản xạ nhanh trong giao tiếp.

Bảng 2. Mức độ đồng thuận của LHS Lào với nhận định tiếng Việt thúc đẩy tư duy ngôn ngữ và phản xạ

STT	Nhận định	Mức độ đồng ý (đồng ý và hoàn toàn đồng ý)	Tỷ lệ
1	Tham gia các hoạt động trải nghiệm giúp tôi tư duy bằng tiếng Việt nhanh hơn	22	85,2%
2	Tôi có thể phản xạ nhanh hơn khi giao tiếp sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm	18	66,7%
3	Nhờ vào các hoạt động trải nghiệm, tôi ít bị mất thời gian suy nghĩ khi nói tiếng Việt	14	51,9%
4	Tôi không còn phải dịch từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng Việt khi giao tiếp trong các tình huống trải nghiệm	11	40,8%

5.1.5. Tăng động lực và hứng thú học tiếng Việt

Các hoạt động trải nghiệm không chỉ tạo ra môi trường học tập sinh động mà còn góp phần khơi dậy cảm xúc tích cực và nâng cao động lực học tập cho LHS. Kết quả khảo sát thể hiện sự đồng thuận cao từ phía người học: 11 người (40,8%) chọn mức “rất nhiều”, 15 người (55,6%) chọn “khá nhiều”, tổng cộng chiếm 96,4%. Chỉ 1 người (3,7%) cho rằng tác động “không đáng kể” và không có ai chọn mức “không có thay đổi”.



Hình 2. Đánh giá của LHS về mức độ hứng thú khi học tiếng Việt thông qua trải nghiệm văn hóa

Trên thực tế, các hoạt động như tham quan, tham gia lễ hội, nấu ăn hay sinh hoạt cùng người Việt đã tạo điều kiện để người học tiếp xúc ngôn ngữ trong bối cảnh thực tiễn, từ đó giúp việc học tiếng Việt trở nên gần gũi, hấp dẫn hơn so với phương pháp học thuần lý thuyết. Những trải nghiệm này không chỉ hỗ trợ phát triển năng lực ngôn ngữ mà còn đóng vai trò như một chất xúc tác giúp tăng cường sự yêu thích và tính chủ động trong quá trình học tập.

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 cho thấy, phần lớn người học đều đồng ý rằng các hoạt động trải nghiệm văn hóa có tác động tích cực đến việc học tiếng Việt. Trong đó, tỷ lệ đồng thuận cao nhất là 88,9% đối với nhận định rằng việc học tiếng Việt thông qua trải nghiệm văn hóa giúp ghi nhớ từ vựng và cách sử dụng từ lâu hơn. Tiếp đó, 81,5% người học cho biết họ yêu thích việc học hơn và có động lực học tập rõ rệt sau khi tham gia các hoạt động văn hóa. Ngoài ra, 70,4% cho rằng, tiếng Việt trở nên dễ học hơn nhờ những trải nghiệm thực tế.

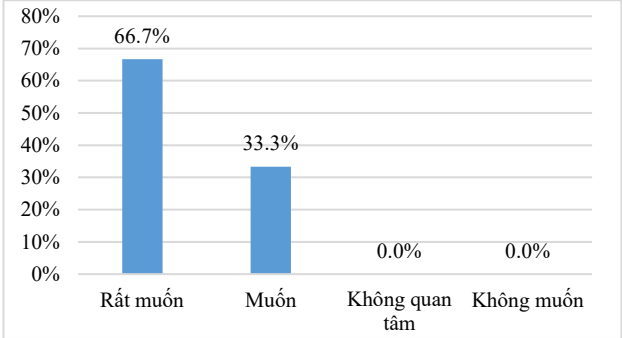
Bảng 3. Mức độ đồng thuận của LHS Lào với các nhận định về động lực và niềm yêu thích trong việc học tiếng Việt

STT	Nhận định	Mức độ đồng ý (đồng ý và hoàn toàn đồng ý)	Tỷ lệ
1	Tham gia các hoạt động trải nghiệm văn hóa giúp tôi yêu thích việc học tiếng Việt hơn	22	81,5%
2	Tôi cảm thấy có động lực hơn để học tiếng Việt sau khi tham gia các hoạt động văn hóa	22	81,5%
3	Nhờ những trải nghiệm thực tế, tôi cảm thấy tiếng Việt dễ học hơn	19	70,4%
4	Việc học tiếng Việt qua hoạt động trải nghiệm giúp tôi ghi nhớ từ vựng và cách dùng từ lâu hơn	24	88,9%

Những số liệu này cho thấy, hoạt động trải nghiệm không chỉ có giá trị về mặt tâm lý mà còn góp phần làm giảm cảm giác khó khăn, thúc đẩy khả năng tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả hơn. Từ đó có thể khẳng định rằng việc tích hợp trải nghiệm văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt là một phương pháp thiết thực và hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đối với đối tượng LHS Lào.

5.2. Nhu cầu và kỳ vọng của LHS Lào đối với hoạt động trải nghiệm văn hóa

Bên cạnh việc ghi nhận hiệu quả tích cực từ các hoạt động trải nghiệm văn hóa, khảo sát cũng được thiết kế nhằm tìm hiểu nhu cầu và mức độ kỳ vọng của LHS Lào đối với việc mở rộng các hoạt động này trong chương trình đào tạo tiếng Việt.



Hình 3. Mức độ mong muốn được tham gia thêm nhiều hoạt động trải nghiệm văn hóa

Kết quả cho thấy, toàn bộ người học (100%) bày tỏ mong muốn được tham gia thêm nhiều hoạt động trải nghiệm để cải thiện kỹ năng tiếng Việt. Trong đó, 66,7% (18 người) chọn “rất muốn” và 33,3% (9 người) chọn “muốn”. Không có người nào chọn “không quan tâm” hoặc “không muốn”, thể hiện mức độ kỳ vọng cao và nhu cầu thực tế rõ ràng.

Tiếp theo, Bảng 4 phản ánh mức độ đánh giá của LHS về thời lượng các hoạt động trải nghiệm văn hóa hiện có trong chương trình học tiếng Việt. Kết quả cho thấy, 63% người học cho rằng thời lượng là “hợp lý”, tuy nhiên vẫn có tới 33,3% (9 người) nhận định rằng thời lượng hiện tại “ít hơn so với học lý thuyết văn hóa trên lớp”. Chỉ có duy nhất 1 người (3,7%) đánh giá là “quá nhiều”, và không có người nào cho rằng hoạt động này “gần như không có”.

Bảng 4. Đánh giá của LHS Lào về thời lượng các hoạt động trải nghiệm hiện tại trong chương trình

STT	Mức độ đánh giá	Lượt đánh giá	Tỷ lệ
1	Quá nhiều	1	3,7%
2	Hợp lý	17	63%
3	Ít hơn so với học lý thuyết văn hóa trên lớp	9	33,3%
4	Gần như không có	0	0%

So sánh giữa kết quả khảo sát ở Hình 3 và Bảng 4 cho thấy, mặc dù đa số LHS (63%) đánh giá thời lượng hiện tại của các hoạt động trải nghiệm là hợp lý, vẫn có tới 33,3% cho rằng thời lượng này còn hạn chế so với phần lý thuyết văn hóa trên lớp. Đồng thời, toàn bộ người học (100%) đều bày tỏ mong muốn được tham gia thêm nhiều hoạt động trải nghiệm, trong đó 66,7% ở mức “rất muốn”. Những số liệu này phản ánh rõ nhu cầu thực tế và kỳ vọng cao từ phía LHS đối với việc mở rộng nội dung và tần suất của các hoạt động trải nghiệm văn hóa trong chương trình dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ.

5.3. Một số kiến nghị, đề xuất

Dựa trên những kết quả thu được từ quá trình nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc đưa các hoạt động trải nghiệm văn hóa vào giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào mang lại hiệu quả rõ rệt. Để phát huy tối đa vai trò của phương pháp này, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

5.3.1. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa cho LHS Lào trong quá trình học tập tại trường

Hiện nay, các hoạt động như đón Tết Nguyên đán, chế biến và thưởng thức ẩm thực, tham quan di tích lịch sử – văn hóa, tham gia hoạt động cộng đồng... đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả học tiếng Việt của LHS. Theo khảo sát, 100% LHS đều bày tỏ mong muốn được tham gia thêm nhiều hoạt động trải nghiệm văn hóa để cải thiện kỹ năng tiếng Việt. Theo kết quả phỏng vấn, một số LHS cũng có đề xuất nên đa dạng hóa các hình thức hoạt động, chẳng hạn như: tổ chức phiên chợ truyền thống ngay trong khuôn viên trường, mở lớp học nấu ăn món Việt, tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, cuộc thi tìm hiểu văn hóa Việt Nam, hoặc các buổi thuyết trình bằng tiếng Việt để thể hiện sự hiểu biết về văn hóa – tương tự mô hình cuộc thi hùng biện tiếng Việt... Do đó, cơ sở đào tạo nên mở rộng quy mô và tần suất tổ chức các hoạt động này, không chỉ giới hạn vào các dịp lễ hội lớn mà còn có thể tích hợp vào nội dung giảng dạy hàng tuần hoặc hàng tháng. Giải pháp này đặc biệt phù hợp với đối tượng là các LHS đã có trình độ tiếng Việt khá.

5.3.2. Xây dựng giáo trình kết hợp lý thuyết và thực hành trải nghiệm

Trong chương trình học hiện nay, LHS đã được học một số nội dung văn hóa Việt như phong tục tập quán, ẩm thực, di tích lịch sử – văn hóa, kỹ năng mua sắm,... Tuy nhiên, một số LHS phản ánh rằng nhiều nội dung mới chỉ dừng lại ở lý thuyết hoặc thực hành tại lớp, chưa gắn với môi trường thực tế. Do đó, cần xây dựng giáo trình tích hợp lý thuyết ngôn ngữ với thực hành trải nghiệm, trong đó mỗi bài học đều có phần ứng dụng thực tế thông qua các hoạt động như giao tiếp với người bản địa hoặc tham gia các sự kiện sử dụng tiếng Việt.

5.3.3. *Đẩy mạnh vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn và hỗ trợ người học*

Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức lý thuyết mà còn giữ vai trò kết nối, hướng dẫn và hỗ trợ người học trong các hoạt động trải nghiệm. Trong quá trình tổ chức hoạt động, giảng viên cần giải thích ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ, sắc thái biểu cảm, và cách dùng từ phù hợp. Sau hoạt động, nên tổ chức các buổi thảo luận để người học chia sẻ cảm nhận, tổng kết từ vựng mới và các tình huống giao tiếp thực tế đã trải nghiệm.

5.3.4. *Tăng cường sự tương tác giữa LHS và người bản địa*

Một trong những yếu tố quan trọng giúp LHS nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt là việc thường xuyên tiếp xúc và thực hành với người Việt. Nhà trường nên khuyến khích LHS tham gia các hoạt động như: giao lưu với sinh viên Việt Nam thông qua các hoạt động tại trường, trải nghiệm đời sống thực tế cùng gia đình người Việt, tham gia hoạt động thiện nguyện, sự kiện xã hội và giao lưu văn hóa tại địa phương...

5.3.5. *Đề xuất chính sách hỗ trợ từ phía nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục*

Nhà trường cần đầu tư nhiều hơn vào chương trình giảng dạy tiếng Việt tích hợp trải nghiệm văn hóa, cả về nhân lực và ngân sách. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý giáo dục nên xây dựng chính sách khuyến khích LHS Lào như: cấp học bổng cho những sinh viên, học viên tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, tổ chức chương trình trao đổi sinh viên giữa hai nước, hoặc đưa trải nghiệm văn hóa trở thành một phần bắt buộc trong chương trình học tiếng Việt.

Việc triển khai các kiến nghị nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung, đặc biệt là LHS Lào. Điều này không chỉ giúp cải thiện năng lực ngôn ngữ mà còn tăng cường khả năng hòa nhập văn hóa và gắn kết giữa hai quốc gia.

6. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu, có thể thấy, việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm văn hóa vào quá trình giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Việc kết hợp giữa lý thuyết ngôn ngữ và trải nghiệm thực tế không chỉ giúp người học nâng cao kỹ năng giao tiếp, vốn từ vựng, khả năng tư duy phản xạ, mà còn tạo động lực học tập và tăng khả năng hòa nhập văn hóa. Những hoạt động như tham quan di tích, chế biến và thưởng thức ẩm thực, tham gia lễ hội, sinh hoạt cùng gia đình người Việt,... đã chứng minh rằng học tiếng Việt thông qua trải nghiệm là một hướng tiếp cận hiệu quả, giúp người học tiếp thu ngôn ngữ nhanh chóng và sâu sắc hơn.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất cần tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa, xây dựng giáo trình tích hợp thực hành thực tế, phát huy vai trò của giảng viên, đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp từ phía nhà trường và cơ quan quản lý. Những giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, đặc biệt là LHS Lào tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] H. D. Brown, *Principles of Language Learning and Teaching*, 3rd ed. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall Regents, 1994.
- [2] M.-M. Kuo and C.-C. Lai, "Linguistics across cultures: The impact of culture on second language learning", *ERIC (Education Resources Information Center)*, 2006. [Online]. Available: <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED496079.pdf> [Accessed June 25, 2025].
- [3] T. T. H. Le, "The influence of culture on teaching Vietnamese to Lao students at Hoa Lu University", *Journal of Educational Equipment: Applied Research*, vol. 1, no. 280, pp. 94–96, 2023.
- [4] T. L. T. Pham, "Cultural factors in teaching Vietnamese to foreigners at the Faculty of Vietnamese Studies, University of Foreign Languages, Hue University", *Journal of Inquiry into Languages and Cultures*, 2018. [Online]. Available: <https://vjol.info.vn/index.php/nnvh/article/view/49510/40319> [Accessed June 26, 2025].
- [5] T. D. Tran, *History of the Vietnamese Language Contributing to the Understanding of Vietnamese Culture*. Hanoi, Vietnam: Vietnam National University Press, 2022.